

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 66/2026/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân

sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an tỉnh; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh khác được giao quản lý, sử dụng vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là cấp xã).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thẩm định, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát và đánh giá nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, đối tượng của Chương trình; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc phân bổ vốn thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Việc phân bổ vốn phải thực hiện trong phạm vi tổng mức vốn được cấp có thẩm quyền giao; không phân bổ bình quân, dàn trải; không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án và nguồn vốn khác.

4. Việc phân bổ vốn căn cứ vào mức độ cấp thiết của nhiệm vụ, kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân, khả năng tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

5. Ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ giảm cầu về ma túy; địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các địa bàn có yếu tố đặc thù trong công tác phòng, chống ma túy theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

6. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Tiêu chí phân bổ vốn đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chương trình; tổng mức vốn sự

nghiệp ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo; điều kiện thực tế của địa phương;

b) Tính chất, quy mô, khối lượng công việc của từng Dự án, Tiểu dự án; dự toán được lập theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân và khả năng tổ chức thực hiện của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tiêu chí phân bổ vốn đối với cấp xã

a) Kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy của năm liền kề trước năm ngân sách được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

b) Quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, được sử dụng để xác định hệ số tăng thêm.

c) Hệ số phân bổ cho cấp xã (H)

Hệ số gốc (H_g):

Địa bàn cấp xã không ma túy: hệ số 1,0;

Địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5;

Địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0;

Địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

Hệ số tăng thêm (H_t):

Xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần, được tính theo công thức:

$$H_t = H_g \times 1,5$$

Trong đó:

H_t : Hệ số tăng thêm của cấp xã i;

H_g : Hệ số gốc.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Tổng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được phân bổ cho cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, quy định định mức phân bổ như sau:

a) Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia: Cấp tỉnh 100%.

b) Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở: Cấp xã 100%. Theo tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này, định mức phân bổ theo công thức:

$$V_i = S \times \frac{H_i}{\sum H}$$

Trong đó:

V_i : Số vốn phân bổ cho cấp xã i;

S: Tổng số vốn Dự án 4 được phân bổ;

H_i : Hệ số phân bổ cho cấp xã i (theo điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này), trong đó: Cấp xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh $H_i = H_t$, cấp xã còn lại $H_i = H_g$;

$\sum H$: Tổng hệ số phân bổ của các cấp xã.

c) Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai: Cấp tỉnh 100%.

d) Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy: Cấp tỉnh 100%.

đ) Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 7: Truyền thông về phòng, chống ma túy: Cấp tỉnh 100%.

e) Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở: Cấp tỉnh 100%.

g) Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 7: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên: Cấp tỉnh 100%.

h) Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy: Cấp tỉnh 100%.

i) Dự án 9: Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình: Cấp tỉnh 100%.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận: *Thường*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP - Bộ Công an;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, CV (D). *th*

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Đức Tuy